

Bản án: 43 /2022/ HS-ST.

Ngày: 22-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Cường

Bà Nguyễn Thị Hạnh(giáo viên)

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/HSST ngày 21/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

- Lê Ngọc S - Sinh ngày 20/01/2005; ĐKNKTT và chỗ ở: SN 17 Nguyễn K, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Hiện tại là học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự; không, bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976, trú tại: SN 17 Nguyễn K, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh hóa, nghề nghiệp: LĐTD; là mẹ đẻ của bị cáo (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lê Thanh T – Sinh năm 2001 ; trú tại số nhà 61/62 Chi L, phố T, phường Quảng T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1956; trú tại : Xã Phú N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt)

2. Anh Dương Đình C – Sinh ngày 25/02/2008, trú tại 04/6 Đoàn Trần N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt)

Người đại diện : Ông Dương Đình L, sinh năm 1955, trú tại : 04/6 Đoàn Trần N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, là ông nội (có mặt)

3. Anh Bùi Thế Đ– Sinh ngày 08/11/2007, trú tại Số nhà 08/6a Đoàn Thị Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt)

Người đại diện: Bà Bùi Thị L, sinh 1964, trú tại: Số nhà 08/6a Đoàn Thị Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, là bác ruột (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Ngọc S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vì muốn có xe máy để đi lại nên khoảng đầu tháng 7 năm 2022, tại hồ Trường T, phường T, thành phố T, Dương Đình C nói với Bùi Thế Đ và Lê Ngọc S “Giá mà có xe máy để đi, hay là đi nhảy” thì S và C hiểu “Đi nhảy” tức là đi trộm xe nên không đồng ý. Đến tối ngày 06/7/2022, khi Lê Ngọc S và Dương Đình C đang xem cá ở hồ Trường T thì Bùi Thế Đ đi xe máy đến. Tại đây, Dương Đình C tiếp tục nói “Giá mà có xe đi” và rủ S, C đi trộm xe thì Đ nói lên quán Maogy mà nhảy xe vì bảo vệ không để ý, lúc này cả S, C và Đ đều đồng ý (BL: 135-137). Sau đó, Đ chở C còn S đi xe một mình, cả ba đi đến tầng hầm để xe quán Maogy ở Trung tâm thương mại bờ hồ, địa chỉ 240 L, phường B, thành phố T để quan sát, khi thấy bên ngoài tầng hầm có camera an ninh thì S, C, Đ đi về và hẹn nhau hôm khác bàn tiếp.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ và C gọi S ra hồ Đ để câu cá. Tại đây, S, C, Đ bàn bạc và thống nhất đến 01 giờ đêm sẽ tập trung tại đường L gần nhà C để đi trộm cắp xe máy trên quán Maogy. Đúng 01 giờ sáng ngày 07/7/2022 chỉ có S và C đến địa điểm đã hẹn còn Đ ngủ quên nên không đến. S và C đi bộ đến tầng hầm để xe quán Maogy ở Trung tâm Thương mại bờ hồ, khi đến nơi, C nói S xuống tầng hầm lấy xe, còn C ở trên đường canh giới. Khi xuống tầng hầm thì S thấy có một bảo vệ đang nằm ngủ trên giường ở góc tầng hầm nên đi vào khu vực để xe và đang chọn xe để lấy. C đứng bên ngoài canh giới không thấy S đưa xe ra nên đã đi xuống tầng hầm cùng tìm xe và chỉ cho S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh bạc BKS 36B6-965.58, S kiểm tra thấy không khóa cổ nên đã dắt xe ra khỏi tầng hầm, sau đó S và C thay nhau dắt xe về bãi đất trống gần nhà S cất giấu (BL: 100-102, 130-132).

Khoảng 12 giờ ngày 07/7/2022, C và Đ đến nhà S, Đ thấy xe thì nói đi cắt chìa khóa rồi cả ba thay nhau đưa xe ra gần chợ Đ (không nhớ địa chỉ cụ thể) để cắt

chìa khóa, sau đó C điều khiển xe chở S và Đ đi đến quán sửa xe trên đường M (không nhớ địa chỉ cụ thể) mượn cờ lê để tháo biển số xe. Đ tháo biển số xe đưa cho C bỏ vào cốp thì C phát hiện trong cốp xe có 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 350.000 đồng, giấy tờ xe, bằng lái xe và 02 căn cước công dân đều mang tên Lê Thanh T. Sau đó, C dùng chiếc xe trộm cắp được chở S, Đ xuống thành phố S chơi và cùng tiêu xài hết số tiền 350.000 đồng, rồi Đ mang xe về nhà cất giấu, bảo quản thì bị Công an đến kiểm tra và thu giữ (BL: 85-87,103-105, 135-140).

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh bạc đã bị tháo biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát xe 36B6-965.58; 01 giấy đăng ký xe BKS 36B6-965.58 mang tên Lê Thanh T; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Lê Thanh T; 02 căn cước công dân mang tên Lê Thanh T (BL: 06).

Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh bạc, biển kiểm soát 36B6-965.58, giá trị tài sản 19.000.000 đồng (BL: 41). Bị cáo Lê Ngọc S đã tự nguyện giao nộp số tiền 350.000 đồng và không yêu cầu Dương Đình C, Bùi Thế Đ hoàn lại số tiền S đã bồi thường cho bị hại (BL: 148)

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh bạc, biển kiểm soát xe 36B6-965.58, 01 giấy đăng ký xe BKS 36B6-965.58 mang tên Lê Thanh T, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 02 căn cước công dân đều mang tên Lê Thanh T và số tiền 350.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Thanh T. Đối với chiếc ví da màu nâu đã cũ không còn giá trị sử dụng, Lê Ngọc Sơn cùng với Dương Đình C và Bùi Thế Đ đã vớt trên đường đi xuống S nhưng không xác định được vị trí cụ thể, do đó Cơ quan điều tra không thu lại được và anh Lê Thanh T cũng không yêu cầu Lê Ngọc S phải trả lại chiếc ví trên (BL:52-53, 147-148).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như kết quả điều tra đã xác định. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đầy đủ lời khai, bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến đặc điểm nhân thân, nguyên nhân, điều kiện phạm tội đối với bị cáo là người chưa thành niên, để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Cáo trạng số 04/CTr - VKS ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Phản luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, khoản 1,2 Điều 100 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc S từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Không ai có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân khi phạm tội và cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì cần được tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Các căn cứ là tình tiết định tội đối với bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay và lời khai trước đây bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, báo cáo của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 06/7/2022, tại tầng hầm quán Maogy ở Trung tâm thương mại bờ hồ, Lê Ngọc S đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh bạc, biển kiểm soát xe 36B6-965.58 đã qua sử dụng, tài sản trị giá 19.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Trong vụ án này có Dương Đình C, sinh ngày 25/02/2008 (14 tuổi 4 tháng) là người khởi xướng rủ Lê Ngọc S, Bùi Thế Đ đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Lê Ngọc S; Bùi Thế Đ, sinh ngày 08/11/2007 (14 tuổi 8 tháng) đã tham gia bàn bạc việc trộm cắp tài sản với Lê Ngọc S và Dương Đình C. Tuy nhiên, cả C và Đ đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 BLHS nên Cơ quan CSĐT không xử lý TNHS là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án: Lê Ngọc S là đối tượng còn trẻ, nhưng không chịu học tập, lao động giúp ích cho gia đình, lợi dụng sơ hở, người có tài sản thiếu cảnh giác đã lén lút trộm cắp để sử dụng cho cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự xã hội nói chung mà còn xâm phạm đến tài sản của người khác nói riêng do vậy, cần phải được xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo: Lê Ngọc S nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS và có 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo quy định tại các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Trong vụ án này khi phạm tội bị cáo đã 17 tuổi 05 tháng. Do vậy, cần căn cứ Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của BLHS để áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật đã quy định đối với bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật. Như vậy, là phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt, bị cáo tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã được thu hồi trả lại cho anh Lê Thanh T đầy đủ, nay anh T không có yêu cầu gì cần được công nhận.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ : khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65 của BLHS. Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để áp dụng cho bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo: Lê Ngọc S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Lê Ngọc S cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận anh Lê Thanh T đã nhận đủ tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 200.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Cơ sở giam giữ Công an TP. T;
- Bị cáo; bị hại
- Người có QL&NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Hoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: Lê Thị Hoa - Chức vụ Thẩm phán

Được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý số 42 ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

- Lê Ngọc Sơn - Sinh ngày 20/01/2005; ĐKNKTT và chỗ ở: SN 17 Nguyễn Khuyến, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Hiện tại là học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Hà (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương; tiền án, tiền sự; không, bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1976, trú tại: SN 17 Nguyễn Khuyến, phường Trường Thi, thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh hóa, nghề nghiệp: LĐTĐ; là mẹ đẻ của bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị hại:* Anh Lê Thanh Tùng – Sinh năm 2001 ; trú tại số nhà 61/62 Chi Lăng, phố Thành Mai, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG:

Vì muốn có xe máy để đi lại nên khoảng đầu tháng 7 năm 2022, tại hồ Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, Dương Đình Chiến nói với Bùi Thế Đức và Lê Ngọc Sơn “Giá mà có xe máy để đi, hay là đi nháy” thì Sơn và Chiến hiểu “Đi nháy” tức là đi trộm xe nên không đồng ý. Đến tối ngày 06/7/2022, khi Lê Ngọc Sơn và Dương Đình Chiến đang xem câu cá ở hồ Trường Thi thì Bùi Thế Đức đi xe máy đến. Tại đây, Dương Đình Chiến tiếp tục nói “Giá mà có xe đi” và rủ Sơn, Chiến đi trộm xe thì Đức nói lên quán Maogy mà nháy xe vì bảo vệ dễ,

không đề ý, lúc này cả Sơn, Chiến và Đức đều đồng ý. Sau đó, Đức chở Chiến còn Sơn đi xe một mình, cả ba đi đến tầng hầm để xe quán Maogy ở Trung tâm thương mại bờ hồ, địa chỉ 240 Lê Hoàn, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa để quan sát, khi thấy bên ngoài tầng hầm có camera an ninh thì Sơn, Chiến, Đức đi về và hẹn nhau hôm khác bàn tiếp.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đức và Chiến gọi Sơn ra hồ Đội Cung để câu cá. Tại đây, Sơn, Chiến, Đức bàn bạc và thống nhất đến 01 giờ đêm sẽ tập trung tại đường Lê Thạch gần nhà Chiến để đi trộm cắp xe máy trên quán Maogy. Đúng 01 giờ sáng ngày 07/7/2022 chỉ có Sơn và Chiến đến địa điểm đã hẹn còn Đức ngủ quên nên không đến. Sơn và Chiến đi bộ đến tầng hầm để xe quán Maogy ở Trung tâm Thương mại bờ hồ, khi đến nơi, Chiến nói Sơn xuống tầng hầm lấy xe, còn Chiến ở trên đường canh giới. Khi xuống tầng hầm thì Sơn thấy có một bảo vệ đang nằm ngủ trên giường ở góc tầng hầm nên đi vào khu vực để xe và đang chọn xe để lấy. Chiến đứng bên ngoài canh giới không thấy Sơn đưa xe ra nên đã đi xuống tầng hầm cùng tìm xe và chỉ cho Sơn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh bạc BKS 36B6-965.58, Sơn kiểm tra thấy không khóa cổ nên đã dắt xe ra khỏi tầng hầm, sau đó Sơn và Chiến thay nhau dắt xe về bãi đất trống gần nhà Sơn cất giấu.

Khoảng 12 giờ ngày 07/7/2022, Chiến và Đức đến nhà Sơn, Đức thấy xe thì nói đi cất chìa khóa rồi cả ba thay nhau đưa xe ra gần chợ Đông Thọ (không nhớ địa chỉ cụ thể) để cất chìa khóa, sau đó Chiến điều khiển xe chở Sơn và Đức đi đến quán sửa xe trên đường Mai Xuân Dương (không nhớ địa chỉ cụ thể) mượn cờ lê để tháo biển số xe. Đức tháo biển số xe đưa cho Chiến bỏ vào cốp thì Chiến phát hiện trong cốp xe có 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 350.000 đồng, giấy tờ xe, bằng lái xe và 02 căn cước công dân đều mang tên Lê Thanh Tùng. Sau đó, Chiến dùng chiếc xe trộm cắp được chở Sơn, Đức xuống thành phố Sầm Sơn chơi và cùng tiêu xài hết số tiền 350.000 đồng, rồi Đức mang xe về nhà cất giấu, bảo quản thì bị Công an đến kiểm tra và thu giữ.

Tài sản trộm cắp có giá trị 19.350.000 đồng (giá trị xe 19 triệu và 350.000đ trong cốp xe). Bị cáo Lê Ngọc Sơn đã tự nguyện giao nộp số tiền 350.000 đồng và không yêu cầu Dương Đình Chiến, Bùi Thế Đức hoàn lại số tiền Sơn đã bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Trong vụ án này có Dương Đình Chiến, sinh ngày 25/02/2008 (14 tuổi 4 tháng) là người khởi xướng rủ Lê Ngọc Sơn, Bùi Thế Đức đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Lê Ngọc Sơn; Bùi Thế Đức, sinh ngày 08/11/2007 (14 tuổi 8 tháng) đã tham gia bàn bạc việc trộm cắp tài sản với Lê Ngọc Sơn và Dương Đình Chiến. Tuy nhiên, cả Chiến và Đức đều chưa

đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 BLHS nên Cơ quan CSĐT không xử lý TNHS là đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 04/CTr - VKS ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Ngọc Sơn về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Thẩm phán đề nghị hướng xử lý:

Về điều luật áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65 của BLHS. Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc Sơn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- ***Tình tiết giảm nhẹ:*** Phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả

Về mức hình phạt: Lê Ngọc Sơn 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Thẩm phán

Lê Thị Hoa

Ý kiến của lãnh đạo phụ trách:

